Dunman High School, Singapore C41-B

No No No No No No No No								Odd													E	Evei	n					
		Мо	on	T	ue)	V	Ve	d	_	Thι	J	F	ri	M	on	1	Т	ue	;	V	Ve	d	Т	h	U	F	-ri
	0 8:00 - 8:20	Attends	ance					Attendance	intiferente		Attendance	init toxic										Attendance	in the last	,	Attendance	init feets		
<form> Part Part</form>	1 8:20 - 8:40			А	ttendance	into the de												A	ttendance	and the same								
	2 8:40 - 9:00	H2 Ed	cons					PE			GP (T)											PE		G	SP (T)		
	3 9:00 - 9:20	Auditorium		H2 E	cons	(T)				C41-B			Atten	dance	Atter	ndance	intithesis	H2 E	cons (T)				C41-B			AI	tendance
$ \begin{tabular}{ c c c c c c c c c c c c c c c c c c c$	4 9:20 - 9:40			C41-B				Pagaga										C41-B				Pagaga	,					
This content is a content in	5 9:40 - 10:00	H2 Lit F	P3 (T)					Necess	1			1 Math			H2 Lit	P3 (T	Γ)					Necess	•		H	H1 Math		
Recommodify	6 10:00 - 10:20	C43-B		H2 E	cons	(T)				D43	C41-E	В	C41-A		C43-B			H2 E	cons (T)				D43	C41	-В	C41-A	
$ \begin{tabular}{ c c c c c c c c c c c c c c c c c c c$	7 10:20 - 10:40	Rece	299	C41-B			H2	Lit P1	(T)		Recess		Rec	229	Re	cess		C41-B			H2 I	Lit P1	(T)	R	'eres		R	2025
$ \begin{tabular}{ c c c c c c c c c c c c c c c c c c c$	8 10:40 - 11:00	11000		R	ecess		C44				1100000		1100		1100			R	ecess		C44			.``				
The control	9 11:00 - 11:20]																										
1	10 11:20 - 11:40		H1 Math				H	12 Math	h	H2	Lit P1	(T)	H2 EI	L (T)	H2 Math (T)	H1	Math				Н	l2 Mat	:h	H2 L	it P1	(T)	H2 I	ELL (T)
1	11 11:40 - 12:00	C41-A	C41-B	H2 Geo	12 His	H2 TC Tut	Auditoriu	n		C41-A			C41-A		C41-A	C41-B		H2 Geo H	l2 His	H2 TC Tut	Auditorium	n		C41-A			C41-A	
4 1 1 2 2 3 3 3 3 3 3 3 3	12 12:00 - 12:20]		LT 1 LT	2	C41-A												LT1 LT:	2	C41-A								
13-00-13-20 13-00-13-20	13 12:20 - 12:40	Assembl	y / CCE				H2 Geo (T)	H2 His (T)	H2 TC Tut	H2 Geo	H2 His	H2 TC Tut	H2 Lit	P3 (T)	H2 E	Econs					H2 Geo (T)	H2 His (T)	H2 TC Tut	H2 Geo	H2 His	H2 TC Tut	H2 L	it P3 (T)
No.	14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	I	Yı	6 H1		C41-B	C41-A	C43-A	LT 1	LT 2	C41-A	C41-B		Auditorium			Yr	6 H1		C41-B C	C41-A	C43-A	LT 1 LT	2	C41-A	C41-B	
1		Rece	ess												Red	cess												
1				R	ecess		Asse	mbly /	CCE	H2	Econs	(T)	Y6 GP	lecture				R	ecess		Asser	mbly /	CCE	H2 E	cons	s (T)	Y6 G	P lecture
14:20 - 14:40 15:00 14:40 - 15:00 15:0							Auditoriu	n,Hall		C41-B			Auditorium,LT	1,LT 2,LT 3							Auditorium	n,Hall		C41-B			Auditorium,l	T 1,LT 2,LT 3
Thin		H2 Coo H2 L	lia H2 TC							-			Red	ess	H2 Can H2	Uio	UO TO							1			R	ecess
H2 ELL (T) Yr 6 H3 Y		(T) (T) Tut												(T) ((T)	Tut							1				
Mass PE Mass		C41-B C41-A	C43-A	G	P (T)					н	2 ELL (T)			C41-B C41-A	A C	C43-A	G	P (T)					H2	ELL	(T)		
15:40 - 16:00 15:40 - 16:0		.											Yr 6	6 H1										-			Yr	6 H1
16:00 - 16:20 16:2		Mass	PE	044 =											Mas	ss PÉ		04.5						-				
25 16:20 - 16:40				C41-B						C43-A								C41-B						C43-A				
26 16:40 - 17:00 27 17:00 - 17:20 28 17:20 - 17:40 29 17:40 - 18:00						- C L IO												U0 E11 (7										
27 17:00 - 17:20 28 17:20 - 17:40 29 17:40 - 18:00				1 ') YI	ι b Η3					V- 0 110							HZ ELL (I	/ Yr	о НЗ				-	- 0 1 '	2		
28 17:20 - 17:40 29 17:40 - 18:00				C41-B							11 p H3	5						C41-B						-	гЬΗ	3		
29 17:40 - 18:00																												
··· 10.00 - 10.20																												
31 18:20 - 18:40																												

Dunman High School, Singapore C43-A Odd Even Fri Mon Tue Wed Thu Mon Tue Wed Thu Fri 8:00 - 8:20 8:20 - 8:40 PΕ H2 Econs (T) PΕ 8:40 - 9:00 H2 Econs 9:00 - 9:20 Math A Math B Math A Math B Auditorium C41-A GP (T) GP (T) 9:20 - 9:40 C43-A C43-A Recess Recess H2 Lit P3 (T) H2 Lit P3 (T) 9:40 - 10:00 Math A Math B Math A Math B Recess Recess 10:00 - 10:20 C43-A C43-A C43-B C43-B C43-A C43-B 10:20 - 10:40 H2 CSC H2 CSC P1 (T) Recess Recess Recess Recess 10:40 - 11:00 GP (T) GP (T) H2 CSC H2 CSC 11:00 - 11:20 C43-A C43-A H2 Lit P1 H2 Lit P1 11:20 - 11:40 H2 Math H2 CLL H2 CSC H2 Math H2 CLL H2 CSC (T) (T) Recess Recess 11:40 - 12:00 H2 His H2 TC Tut H2 His H2 TC Tut Auditorium Auditorium CLEP Rm 12:00 - 12:20 C41-A LT 2 H2 Lit P3 (T) H2 Lit P3 (T) 12:20 - 12:40 Assembly / CCE H2 His (T) H2 TC Tut H2 His H2 TC Tut H2 Fcons H2 His (T) H2 TC Tut H2 His H2 TC Tut 12:40 - 13:00 Yr 6 H1 Yr 6 H1 Auditorium, Hall Auditorium C41-B C41-B 13:00 - 13:20 Recess Recess 13:20 - 13:40 H2 CLL Y6 GP lecture Y6 GP lecture Assembly / CCE H2 CLL Assembly / CCE Recess Recess 13:40 - 14:00 CLEP Rm Auditorium, Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 CLEP Rm Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 14:00 - 14:20 Math A Math B Math A Math B Recess Recess H2 His (T) H2 TC Tut 14:20 - 14:40 H2 Econs (T) H2 His (T) H2 TC Tut H2 Econs (T) 14:40 - 15:00 C41-A C41-A 15:00 - 15:20 H2 CSC H2 CSC Yr 6 H1 Yr 6 H1 15:20 - 15:40 Mass PE Mass PE 15:40 - 16:00 H2 Econs H2 Econs 16:00 - 16:20 (T) (T) 25 16:20 - 16:40 H2 CLL H2 CLL H2 CLL H2 CLL H2 Art H2 Art H1 Art / H2 H2 Econs 16:40 - 17:00 H1 Art / H2 SOVA CLEP Rm CLEP Rm CLEP Rm CLEP Rm SOVA 17:00 - 17:20 Art Library 17:20 - 17:40 AEP Rm 2 AEP Rm 2 17:40 - 18:00 H1 Art / H2 SOVA H1 Art / H2 SOVA 18:00 - 18:20 H₂ Art H2 Art Art Library Art Library

AEP Rm 2

Timetable generated:2/1/2021

18:20 - 18:40

AEP Rm 2

Dunman High School, Singapore C44 Odd Even Mon Tue Wed Thu Fri Mon Tue Wed Thu Fri 8:00 - 8:20 8:20 - 8:40 H2 Phy (T) H2 Chem GP (T) H2 Phy (T) H2 Chem 8:40 - 9:00 H2 Econs H2 Math (T) H2 Math (T) 9:00 - 9:20 C44 Auditorium C44 C44 H2 Chem H2 Chem H2 Phy Lab H2 Phy Lab 9:20 - 9:40 9:40 - 10:00 GP (T) H2 Econs (T) H₂ Phy PΕ H2 Math (T) H2 Econs (T) H₂ Phy PE 10:00 - 10:20 Phy Lab S1,C41-A Chem Lab S1,C44 Phy Lab S1.C41-A Chem Lab S1.C4 uditorium.LT 1 Auditorium.LT 1 10:20 - 10:40 Recess Recess Recess Recess Recess Recess Recess Recess H2 Lit P3 H2 Lit P3 10:40 - 11:00 (T) (T) 11:00 - 11:20 H2 Chem H2 Lit P3 H2 Chem H2 Lit P3 11:20 - 11:40 H₂ Phy H2 Math H2 Math (T) H2 ELL (T) H2 Phv H2 Math H2 Math (T) H2 ELL (T) (T) 11:40 - 12:00 H2 Geo H2 His H2 Geo H2 His Auditorium C44 Auditorium 12:00 - 12:20 LT 2 12:20 - 12:40 Assembly / CCE H2 His (T) H2 Geo H2 His H2 Chem H2 Fcons H2 His (T) H2 Geo H2 His H2 Chem 12:40 - 13:00 Yr 6 H1 Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3 Yr 6 H1 Auditorium,LT 1,L Auditorium, Hall Auditorium 13:00 - 13:20 H2 Geo H2 Geo H2 Geo H2 Geo 13:20 - 13:40 Assembly / CCE Y6 GP lecture Y6 GP lecture Assembly / CCE (T) (T) (T) Recess Recess 13:40 - 14:00 Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 14:00 - 14:20 Recess Recess H2 Lit P1 (T) H2 Lit P1 (T) 14:20 - 14:40 H2 His (T) H2 His (T) 14:40 - 15:00 H2 ELL C44 H2 ELL C44 GP (T) GP (T) 15:00 - 15:20 Yr 6 H1 Yr 6 H1 15:20 - 15:40 Mass PE Mass PE 15:40 - 16:00 C44 C44 C43-A C43-A 16:00 - 16:20 H2 ELL H2 Eco ns (T) H2 ELL H2 Eco ns (T) Yr 6 H3 16:20 - 16:40 Yr 6 H3 H2 Econs (T) H2 Econs (T) P1 (T) H2 Art H2 Art H1 Art / H2 H2 Math Yr 6 16:40 - 17:00 H1 Art / H2 SOVA C43-A C43-A SOVA 17:00 - 17:20 Art Library AEP Rm 17:20 - 17:40 17:40 - 18:00 H1 Art / H2 SOVA H1 Art / H2 SOVA 18:00 - 18:20 H₂ Art H2 Art Art Library Art Library 18:20 - 18:40 AEP Rm 2 AEP Rm 2

Dunman High School, Singapore C41-A

			Odd									Εν	ven				
	Mon	Tue	Wed	Thu		Fr	ri	М	on	Т	ue	W	ed/	Т	hu	F	ri
0 8:00 - 8:20	Attendance		Attendance	Attendance	derive depth.			Atter	ndance			Atte	lendance	Atte	endance		
1 8:20 - 8:40		Attendance								Att	endance						
2 8:40 - 9:00	H2 Econs		H2 Phy (T) H2 Chem					H2 Econs (T)				H2 Phy (T)	H2 Chem				
3 9:00 - 9:20	Auditorium		C44 Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		Chem	Attendar	nce	C41-A				C44	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	H2 Phy Lab	H2 Chem	Atter	ndance assessment
4 9:20 - 9:40		GP (T)			Lab					GF	P (T)			1.2.1.1, 2.2.2	Lab		
5 9:40 - 10:00	GP (T)	J. (.)	H2 Phy H2 Chem (T)			PE		GF) (T)		(.,	H2 Phy	H2 Chem (T)			F	PΕ
6 10:00 - 10:20	C41-A		Auditorium,LT 1 C41-A	Phy Lab S1,C41-A Chem L	ab \$2,E43			C41-A				Auditorium,LT 1	C41-A	Phy Lab S1,C41-A	Chem Lab S2,E43		
7 10:20 - 10:40	Recess	C41-A	Recess	Recess		Rece	ess	Re	cess	C41-A		Re	ecess	Re	cess	Re	cess
8 10:40 - 11:00		Recess								Re	ecess				_		
9 11:00 - 11:20			_									_					
10 11:20 - 11:40	H2 Phy		H2 Math	H2 CSC H2	CLL	H2 Mat	th (T)	H2 Phy				H2	Math	H2 CSC	H2 CLL	H2 M	ath (T)
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT 1	H2 Geo H2 His H2 TC Tut	Auditorium	C43-A CLEP R	Rm	C41-B		Auditorium,LT 1		H2 Geo H:	2 His H2 TC Tut	Auditorium		C43-A	CLEP Rm	C41-B	
12 12:00 - 12:20		LT 1 LT 2 C41-A	110.115-		110.70					LT 1 LT 2	C41-A	110.115-	110.70		110.70		
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 His H2 CSC H2 TC Tut	H2 Geo H2 His	H2 TC Tut		H2 Chem	H2 Econs				H2 His (T) H2	CSC H2 TC Tut	H2 Geo H	2 His H2 TC Tut		H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1	C41-A D24 C43-A	LT1 LT2 C	C41-A	A 2	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Auditorium		Yr	6 H1	C41-A D24	C43-A	LT 1 LT 2	C41-A		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	H2 Geo		_	H2 Coo				H2 Geo				1		H2 Geo			
16 13:20 - 13:40	(T) H2 CLL	Recess	Assembly / CCE	H2 Geo (T)		Y6 GP le	ecture	(T)	H2 CLL	Re	ecess	Assemi	bly / CCE	(T)		Y6 GP	lecture
17 13:40 - 14:00	C44 CLEP Rm		Auditorium,Hall	C44		Auditorium,LT 1	,LT 2,LT 3	C44	CLEP Rm		1	Auditorium,H	Hall	C44		Auditorium,L1	1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20	H2 Hie H2 TC	H2 Econs		Recess		Rece	ess	H2 His H2	TC	H2 Econs				Re	cess	Re	cess
19 14:20 - 14:40	H2 His Tut H2 CSC	(T)						(T) T	TC ut H2 CSC	(T)							
20 14:40 - 15:00	C41-A C43-A C44	C41-A						C41-A C43-	A C44	C41-A				-			
21 15:00 - 15:20				H2 Math (T	1)	Yr 6 I	H1							H2 M	lath (T)	Yr 6	6 H1
22 15:20 - 15:40	Mass PE	H2 Math (T)		C41-A				Mas	s PE		lath (T)			C41-A			
23 15:40 - 16:00		C41-A		,	H2 Econ					C41-A				-	H2 Econ		
24 16:00 - 16:20		110 011 1/2 0110			s (T)	112 000	110 01 1			112 011	V= 0.110			-	s (T)	110,000	110 011
25 16:20 - 16:40	H1 Art / H2 H2 Econs	H2 CLL Yr 6 H3		H2 Art	C41-A	H2 CSC	H2 CLL	114 0 ** /	110 00) /4	H2 CLL	Yr 6 H3			H2 Art	C41-A	H2 CSC	H2 CLL
²⁶ 16:40 - 17:00	SOVA (T)	CLEP Rm		Yr 6 H3		D24 C	CLEP Rm	1	H2 SOVA	CLEP Rm	1			- Yr	6 H3	D24	CLEP Rm
27 17:00 - 17:20	Art Library C41-A							Art Library						H			
28 17:20 - 17:40				AEP Rm 2				LI1 A-4 /	L2 COVA					AEP Rm 2			
29 17:40 - 18:00	H1 Art / H2 SOVA			∐o ∧⊶				1	H2 SOVA) A ++		
30 18:00 - 18:20	Art Library			H2 Art				Art Library						-	2 Art		
31 18:20 - 18:40				AEP Rm 2										AEP Rm 2			

			Odd					Even		
	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri
0 8:00 - 8:20	Attendance	Attendance (Sedings)	Attendance				Attendance	Attendance Seissen		
1 8:20 - 8:40										
2 8:40 - 9:00	H2 Econs	PE	H2 Chem				PE	H2 Chem		
з 9:00 - 9:20	Auditorium		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance	Attendance	wh	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance series
4 9:20 - 9:40		Recess					Recess			
5 9:40 - 10:00	H2 Math (T)	110033	H2 Phy	H2 Math (T)	H2 Econs (T)	H2 Math (T)	1100035	H2 Phy	H2 Math (T)	H2 Econs (T)
6 10:00 - 10:20	D42		Auditorium,LT 1	D42	D42	D42		Auditorium,LT 1	D42	D42
7 10:20 - 10:40	Recess		Recess			Recess		Recess		
8 10:40 - 11:00			1.00000		H2 Phy (T)	. 100000				H2 Phy (T)
9 11:00 - 11:20		GP (T)		H2 Chem Lab	D42		GP (T)		H2 Chem Lab	D42
10 11:20 - 11:40	H2 Phy	J. (.)	H2 Math	1.2 0.10 202	Recess	H2 Phy	J. (.)	H2 Math		Recess
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT 1		Auditorium			Auditorium,LT 1		Auditorium		
12 12:00 - 12:20		D42		Chem Lab S1,D42			D42		Chem Lab S1,D42	
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 Econs (T)	Recess	H2 Chem	H2 Econs		H2 Econs (T)	Recess	H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1	D42		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Auditorium	Yr 6 H1	D42		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	Recess		_			Recess		_		
16 13:20 - 13:40		Recess	Assembly / CCE	GP (T)	Y6 GP lecture		Recess	Assembly / CCE	GP (T)	Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00			Auditorium,Hall	D42	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Auditorium,Hall	D42	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20				_	Recess					Recess
19 14:20 - 14:40	H2 Phy Lab	H2 Math (T)		H2 Econs (T)		H2 Phy Lab	H2 Math (T)		H2 Econs (T)	
20 14:40 - 15:00		D42		D42	_		D42		D42	_
21 15:00 - 15:20				·	Yr 6 H1					Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40	Phy Lab S1,D42	H2 Chem (T)		Mass PE		Phy Lab S1,D42	H2 Chem (T)		Mass PE	
23 15:40 - 16:00		D42					D42			
24 16:00 - 16:20		V= 0.110					V= 0.110			
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3) 			Yr 6 H3		\ \ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\ \\	
26 16:40 - 17:00				Yr 6 H3					Yr 6 H3	
27 17:00 - 17:20										
28 17:20 - 17:40 29 17:40 - 18:00										
30 18:00 - 18:20										
31 18:20 - 18:40	1.0/4/0004									O Time to bloom

Dunman High Scho	ol, Singapore													D43
			Odd								Even			
	Mon	Tue	Wed	Thu	F	ri	M	on	T	ue	Wed	Thu	F	ri
0 8:00 - 8:20	Attendance		Attendance	Attendance							Attendance	Attendance		
1 8:20 - 8:40		Attendance							Atte	ndance				
2 8:40 - 9:00	H2 Econ	s	H2 Chem	H2 Math (T)							H2 Chem	H2 Math (T)		
3 9:00 - 9:20	Auditorium	H2 Chem (T)	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D43	Attend	ance	Atter	ndance	H2 Cł	nem (T)	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D43	Attend	ance services
4 9:20 - 9:40		D43							D43					
5 9:40 - 10:00	H2 Math (T)	Recess	H2 Phy	PE	H2 Pł	ny (T)	H2 Ma	ath (T)	Pa	cess	H2 Phy	PE	H2 Ph	ny (T)
6 10:00 - 10:20	D43	Necess	Auditorium,LT 1		D43		D43		Re	cess	Auditorium,LT 1		D43	
7 10:20 - 10:40	Recess		Recess	Recess	Rec	.	Red	cess			Recess	Recess	Rec	P66
8 10:40 - 11:00	1100000	H2 Econs (T)	1100000	1100000	1100		1100		H2 Econs (T)		1100000	1100000	1100	
9 11:00 - 11:20]	D43 H2 ELL (T)							D43	H2 ELL (T)				
10 11:20 - 11:40	H2 Phy		H2 Math		H2 Ma	ith (T)	H2	Phy			H2 Math		H2 Ma	th (T)
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT 1	H2 Econs (T)	Auditorium	H2 Chem Lab	D43		Auditorium,LT	1	H2 Econs (T)		Auditorium	H2 Chem Lab	D43	
12 12:00 - 12:20		D43 C43-B		The origin Eas					D43	C43-B		TIZ OHOM Zub		
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		GP (T)		H2 C	hem		H2 Econs			GP (T)		H2 C	hem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1	D43	Chem Lab S2,D43	Auditorium,LT	1,LT 2,LT 3		Auditorium	Yr	6 H1	D43	Chem Lab S2,D43	Auditorium,LT	1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	112 5			Recess			LIO Faama					Recess		
16 13:20 - 13:40	H2 Econs H2 ELL (Т)	Assembly / CCE		Y6 GP	lecture	H2 Econs (T)	H2 ELL (T)			Assembly / CCE		Y6 GP	lecture
17 13:40 - 14:00	D43 C43-B		Auditorium,Hall		Auditorium,LT	1,LT 2,LT 3	D43	C43-B			Auditorium,Hall		Auditorium,LT	1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20	Recess	H2 Phy Lab			Rec	ess	Red	cess	H2 P	hy Lab			Rec	ess
19 14:20 - 14:40				GP (T)						,		GP (T)		
20 14:40 - 15:00														
21 15:00 - 15:20	_	Phy Lab S1,D43			Yr 6	H1			Phy Lab S1,D	43			Yr 6	H1
22 15:20 - 15:40	Mass PE			D43			Mas	s PE				D43	4	
23 15:40 - 16:00					<u> </u>								 	
24 16:00 - 16:20					<u> </u>				-				┦	
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3			H2 ELL (T)				Yr	6 H3			H2 ELL (T)	
26 16:40 - 17:00				Yr 6 H3	C43-B							Yr 6 H3	C43-B	
27 17:00 - 17:20														
28 17:20 - 17:40														
29 17:40 - 18:00														
30 18:00 - 18:20													-	
31 18:20 - 18:40	ļ													

			Odd					Even		
	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri
0 8:00 - 8:20	Attendance	Attendance	Attendance	Attendance			Attendance	Attendance specific for the specific for	Attendance spaces	
1 8:20 - 8:40										
2 8:40 - 9:00	GP (T)		H2 Chem	H2 Math (T)				H2 Chem	H2 Math (T)	
з 9:00 - 9:20	D44	H2 Chem Lab	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D44	Attendance	Attendance Various (San San San San San San San San San San	H2 Chem Lab	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D44	Attendance
4 9:20 - 9:40		TIZ CHEITI Lab					TIZ CITETII LAD			
5 9:40 - 10:00	H2 Chem (T)		H2 Phy	PE	H2 Econs (T)	H2 Chem (T)		H2 Phy	PE	H2 Econs (T)
6 10:00 - 10:20	D44	Bio Lab S1,D44	Auditorium,LT 1		D44	D44	Bio Lab S1,D44	Auditorium,LT 1		D44
7 10:20 - 10:40	Recess		Recess	Recess		Recess		Recess	Recess	
8 10:40 - 11:00	. 1.00000	H2 Phy (T)	1.00000	1.100000	H2 Econs	. 1.00000	H2 Phy (T)	. 100000	1.00000	H2 Econs
9 11:00 - 11:20		D44			Auditorium		D44			Auditorium
10 11:20 - 11:40	H2 Phy	Recess	H2 Math		Recess	H2 Phy	Recess	H2 Math		Recess
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT 1		Auditorium	H2 Phy Lab		Auditorium,LT 1		Auditorium	H2 Phy Lab	
12 12:00 - 12:20				,					1.21.1, 200	
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 Econs (T)		H2 Chem	GP (T)		H2 Econs (T)		H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1	D44	Phy Lab S1,D44	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D44	Yr 6 H1	D44	Phy Lab S1,D44	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	Recess			Recess		Recess			Recess	
¹⁶ 13:20 - 13:40			Assembly / CCE		Y6 GP lecture			Assembly / CCE		Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00		H2 Econs (T)	Auditorium,Hall		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		H2 Econs (T)	Auditorium,Hall		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20		D44			Recess		D44			Recess
19 14:20 - 14:40	H2 Math (T)			GP (T)		H2 Math (T)			GP (T)	
20 14:40 - 15:00	D44	H2 Math (T)				D44	H2 Math (T)			
21 15:00 - 15:20		D44			Yr 6 H1		D44		_	Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40	Mass PE			D44	_	Mass PE			D44	
23 15:40 - 16:00										
24 16:00 - 16:20							_			
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3					Yr 6 H3			
²⁶ 16:40 - 17:00				Yr 6 H3					Yr 6 H3	
27 17:00 - 17:20										
28 17:20 - 17:40										
29 17:40 - 18:00										
30 18:00 - 18:20										
31 18:20 - 18:40	1.0/4/0004									O. Thurstold

				0	dd							Εν	/en		
	Mon	T	ue	W	'ed	Thu	Fri	М	on	Т	ue	W	ed	Thu	Fri
0 8:00 - 8:20	Attendance series in the serie	Atte	ndance (sector)	Att	endance			Atte	ndance (months)	Att	endance	Atte	endance		
1 8:20 - 8:40															
2 8:40 - 9:00	PE			H2	Chem			F	PΕ			H2 (Chem		
з 9:00 - 9:20		H2 Ch	em Lab	Auditorium,L	T 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance (section)			Пэ С	nem Lab	Auditorium,L1	T 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance see level to find
4 9:20 - 9:40	Recess	112 011	em Lab					Re	cess	112 01	ICIII Lab				
5 9:40 - 10:00	Necess			H2	Phy	H2 Math (T)		T\e	0633			H2	Phy	H2 Math (T)	
6 10:00 - 10:20		Chem Lab S1	,D45	Auditorium,L	T 1	D45	GP (T)			Chem Lab S ²	1,D45	Auditorium,L7	Т1	D45	GP (T)
7 10:20 - 10:40	H2 Math (T)	Pa	cess	D _e	ecess	Recess	GF (1)	H2 M	ath (T)	D ₄	ecess	Pa	cess	Recess	GF (1)
8 10:40 - 11:00	D45	i te	0633	TX6	50535	Necess		D45		110	50533	i te		Necess	
9 11:00 - 11:20							D45								D45
10 11:20 - 11:40	H2 Phy				H2 Math		Recess	H2	Phy				H2 Math		Recess
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT 1	H2 M	ath (T)		Auditorium	H2 Phy Lab	1100033	Auditorium,L1	T1	H2 M	lath (T)		Auditorium	H2 Phy Lab	110033
12 12:00 - 12:20		D45				112 T TIY LAD				D45				112 1 Hy Lab	
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE			H2 F	Phy (T)		H2 Chem					H2 P	Phy (T)		H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr (6 H1	D45		Phy Lab S2,D45	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Yr	6 H1	D45		Phy Lab S2,D45	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20															
16 13:20 - 13:40				Assem	bly / CCE	H2 Chem (T)	Y6 GP lecture	H1EC				Assemb	oly / CCE	H2 Chem (T)	Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00		GF	P (T)	Auditorium,H	lall	D45	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D45		GI	P (T)	Auditorium,H	all	D45	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20	H1EC	D45				Recess	Recess			D45	_			Recess	Recess
19 14:20 - 14:40	D45					Necess	1100033							recess	Necess
20 14:40 - 15:00		H1EC								H1EC					
21 15:00 - 15:20		D45					Yr 6 H1			D45					Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40						Mass PE	110111							Mass PE	
23 15:40 - 16:00															
24 16:00 - 16:20															
25 16:20 - 16:40		Yr (6 H3							Yr	6 H3				
²⁶ 16:40 - 17:00						Yr 6 H3								Yr 6 H3	
27 17:00 - 17:20															
28 17:20 - 17:40															
29 17:40 - 18:00															
30 18:00 - 18:20															
31 18:20 - 18:40															

Dunman High School	oı, Sıngar I	oore																			D22
				Odd												E۷	en/en				
	М	on	Tue	Wed	d	TI	าน		Fri		M	on	_	Tu	е	W	ed	TI	าน	F	ri
0 8:00 - 8:20	Attend	dance	Attendance	Attendance	General	Atter	ndance							Attendance	Option	Atter	ndance	Atte	ndance		
1 8:20 - 8:40																					
2 8:40 - 9:00	H2 Econ s	H2 CLL	PE	H2	Chem	H2 P	hy (T)							PE			H2 Chem	H2 P	hy (T)		
з 9:00 - 9:20	Auditori um	CLEP Rm		Audito 2,LT 3	rium,LT 1,LT D2	22			Attendance	·	Atter	ndance					Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D22		Atte	ndance
4 9:20 - 9:40			Recess											Reces	s						
5 9:40 - 10:00	GP	(T)	. 100000	H2 Phy				H2	Math (T)	GP	(T)		. 10000		H2	Phy			H2 M	ath (T)
6 10:00 - 10:20	D22			Auditorium,LT 1		GP	'(T)	D22			D22					Auditorium,L1	Г1	GF	' (T)	D22	
7 10:20 - 10:40	Rec	ess	H2	Recess		0.	(.,		Recess		Re	cess	H2 1121			Re	cess		(.,	Re	cess
8 10:40 - 11:00			H2 Econ P3 (T) H2 Lit C1	L					1				H2 Econ s (T)	it T)	H2 CLL			1			
9 11:00 - 11:20			D22 C44 H2 ELL CLE	-	D2	22							D22 C44		CLEP Rm			D22			
10 11:20 - 11:40	H2	Phy	(T)	H2 Math		Red	cess	H2 Lit P3 (T			H2	Phy		(T)		H2	Math	Re	cess	H2 Lit P3 (T)	
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT	1		Auditorium				C43-B			Auditorium,LT	1	1			Auditorium				C43-B	
12 12:00 - 12:20			C43-B								H2 Econ	H2		C43-B							
13 12:20 - 12:40	Assemb	•	V 0.114	H2 Math (´		ath (T)	H2 Com	.	Chem	s	CLL					ath (T)		ath (T)	H2 Comp	H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Ha	ill	Yr 6 H1	D22	D2	22		Comp Lab S2	2,LT 3	rium,LT 1,LT	Auditori um	CLEP Rm	-	Yr 6 H	1	D22		D22		Comp Lab S2	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20 16 13:20 - 13:40	Recess	H2 ELL (T)		A a a a m h h / / /	205	2 Comp	H2 Chem	Ve (GP lectu	ıra	Recess	H2 ELL (T)	-			Assamb	du / CCE	H2 Comp	H2 Chem	Ve CE	lecture
17 13:40 - 14:00				Assembly / 0		-	(T)					1					oly / CCE		(T)		
18 14:00 - 14:20		C43-B		Auditorium,Hall	Com	p Lab S2	E27	Auditoriun	1,LT 1,LT 2	2,LT 3		C43-B	1			Auditorium,Ha	all	Comp Lab S2	E27	Auditorium,L	T 1,LT 2,LT 3
19 14:20 - 14:40	H2 Comp		H2 Phy Lab		H2 Fcc	H2 Lit	H2 CLL		Recess		H2 Comp		H2	2 Phy I	Lab			H2 Econ s (T)	H2 CLL	Re	cess
20 14:40 - 15:00	·					H2 Lit P1 (T)	CLEP Rm												CLEP Rm		
21 15:00 - 15:20	Comp Lab S2	H2 Chem Lab	Phy Lab S2,D22		D22	C44	Rm				Comp Lab S2	H2 Chem Lab	Phy Lab S	S2,D22				D22 C44	Rm		
22 15:20 - 15:40	H2 Comp						Mass PE	١	⁄r 6 H1		H2 Comp		-					1	Mass PE	Yr	6 H1
23 15:40 - 16:00	Comp Lab S2	Chem Lab S2,E27					1				Comp Lab S2	Chem Lab S2,E27									
24 16:00 - 16:20												1									
25 16:20 - 16:40			Yr 6 H3 H2 Lit P1					H2 Econ s (T)	H2 ELL (T)	H2 CLL			Yr 6 H	нз Н	l2 Lit P1 (T)			1		H2 I	H2 LL (T)
²⁶ 16:40 - 17:00	H1 Art / F	H2 SOVA	C44			H2 Art	Yr 6 H3	S (1)	(1) C43-B	C41-A	H1 Art /	H2 SOVA		C44				H2 Art	Yr 6 H3		3-B C41-A
27 17:00 - 17:20	Art Library										Art Library							1			
28 17:20 - 17:40					AEP	Rm 2												AEP Rm 2			
29 17:40 - 18:00	H1 Art / H	H2 SOVA									H1 Art /	H2 SOVA									
30 18:00 - 18:20	Art Library					H2	Art				Art Library							H2	Art		
31 18:20 - 18:40					AE	P Rm 2												AEP Rm 2			

Dunman High Scho	or, Sirigap	UI E		O -1 -1															D23
				Odd										Even					
	Mo	on	Tue	Wed	-	Thι	J		Fri	M	on	Ti	ue	Wed	-	Th	u		Fri
0 8:00 - 8:20	Attenda	ance	Attendance	Attendance		Attendance	No. N. William			Atte	ndance	Atte	ndance	Attendance		Attendance	No. (C. Circles		
1 8:20 - 8:40																			
2 8:40 - 9:00	PE	≣		H2 Chem						F	PΕ			H2 Chem					
3 9:00 - 9:20			H2 Phy Lab	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Н2	Chem	l ah		Attendance			H2 D	ny Lab	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	на	Chem	Lah		Attendance
4 9:20 - 9:40	Rece	255	112 T TIY LAD		''2	Onem	Lab			Re	cess	11211	ly Lab		112	Onem	Lab		
5 9:40 - 10:00				H2 Phy										H2 Phy					
6 10:00 - 10:20			Phy Lab S2,D23	Auditorium,LT 1	Bio Lab S	S2,D23			GP (T)			Phy Lab S2,D	23	Auditorium,LT 1	Bio Lab	S2,D23			GP (T)
7 10:20 - 10:40	H2 Mat	th (T)	Recess	Recess		Recess			O. (1)	H2 M	ath (T)	Re	cess	Recess		Recess	s	·	Si (i)
8 10:40 - 11:00	D23									D23									
9 11:00 - 11:20								D23		1								D23	
10 11:20 - 11:40	H2 F	Phy		H2 Math	` '			Recess	H2	Phy			H2 Math	Н	2 Math	(T)		Recess	
11 11:40 - 12:00	Auditorium,LT 1	1	H2 Geo H2 His	Auditorium	D23					Auditorium,L1	1	H2 Geo	H2 His	Auditorium	D23				
12 12:00 - 12:20			LT 1 LT 2							110.0		LT 1	LT 2						
13 12:20 - 12:40	Assembly	y / CCE	LIONATA	H2 Chem (T)	H2 Ge	eo H	H2 His	H	12 Chem	H2 Geo (T)	H2 His (T)	LIONA-H		H2 Chem (T)	H2 G	ео	H2 His	Н	2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall		H2 Math (T) Yr 6 H1	D23	LT 1	LT 2		Auditoriu	m,LT 1,LT 2,LT 3	D23	E210	H2 Math (T)	Yr 6 H1	D23	LT 1	LT 2	2	Auditoriun	n,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	Rece	ess	E29							Re	cess	E29							
16 13:20 - 13:40			Recess	Assembly / CCE	Н	2 Phy (T)	Y6	GP lecture			Re	cess	Assembly / CCE	F	l2 Phy	(T)	Y6 (GP lecture
17 13:40 - 14:00				Auditorium,Hall	D23			Auditoriu	m,LT 1,LT 2,LT 3					Auditorium,Hall	D23			Auditoriun	n,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20		H2 His (T)				Recess			Recess							Recess	s		Recess
19 14:20 - 14:40	1	D23	GP (T)									GF	(T)						
20 14:40 - 15:00	112.0		D23									D23							
21 15:00 - 15:20	H2 Geo (T)								Yr 6 H1									\	/r 6 H1
22 15:20 - 15:40	D23						Mass PE										Mass PE		
23 15:40 - 16:00																			
24 16:00 - 16:20								H2 His	110.0		1	_						H2 His	H2 Geo
25 16:20 - 16:40	H1 Art / H2		Yr 6 H3			H2 Art		(T)	H2 Geo (T)	H1 Art / H2		Yr	6 H3			H2 Art		(T)	H2 Geo (T)
²⁶ 16:40 - 17:00	SOVA	H2 Music					Yr 6 H3	E27	Music D23	SOVA	H2 Music						Yr 6 H3	E27	Music D23
27 17:00 - 17:20	Art Library (Glass Rm						_		Art Library	Glass Rm						-		
28 17:20 - 17:40	1				H2 Music	AEP Rm 2	-		Sando Sandoridado	1					H2 Music	AEP Rm 2	4		tendro Caro Sari Vasali
29 17:40 - 18:00	H1 Art / H	2 SOVA			Glass Rm					H1 Art /	H2 SOVA				Glass Rm]			
30 18:00 - 18:20	Art Library					H2 Art				Art Library						H2 Art			
31 18:20 - 18:40						AEP Rm 2										AEP Rm 2			

Dunman High School, Singapore D24 Odd Even Tue Tue Fri Mon Wed Thu Mon Wed Thu Fri 8:00 - 8:20 8:20 - 8:40 H2 DM A H2 DM A H2 DM A H2 DM A H2 Econ H2 CLL 8:40 - 9:00 H2 Chem H2 Chem Tut Lec Tut Lec Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3 Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3 9:00 - 9:20 CLEP Rm H2 Chem H2 Chem H2 Phy Lab H2 Phy Lab 9:20 - 9:40 H2 DM B H2 Chem H2 DM B H2 DM B H2 Chem H2 DM B PΕ 9:40 - 10:00 H₂ Phy PΕ H₂ Phy Tut (T) Tut Tut (T) 10:00 - 10:20 Chem Lab S2,D24 Phy Lab S2,D24 Phy Lab S2,D24 Chem Lab S2.D24 Auditorium,LT 1 Auditorium,LT 1 10:20 - 10:40 Recess Recess Recess Recess Recess Recess Recess Recess H2 Econ H2 Econ 10:40 - 11:00 H2 CLL H2 CLL 11:00 - 11:20 H2 DM B H2 Math H2 DM B H2 Math 11:20 - 11:40 H₂ Phy H2 Math GP (T) H₂ Phy H2 Math GP (T) Lec (T) Lec (T) Recess Recess 11:40 - 12:00 Auditorium.LT 1 D24 Auditorium.LT 1 D24 12:00 - 12:20 H2 Math H2 DM B H2 DM A H2 Math H2 DM B H2 DM A H2 Econ 12:20 - 12:40 Assembly / CCE H2 CSC H2 Chem H2 CLL H2 CSC H2 Chem (T) (T) Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3 12:40 - 13:00 Yr 6 H1 Yr 6 H1 Auditorium, Hall D23 Auditorium CI EP Rm 13:00 - 13:20 H2 Math H2 DM A H2 DM A H2 Math 13:20 - 13:40 Assembly / CCE H2 CSC H2 CSC Y6 GP lecture Y6 GP lecture Assembly / CCE (T) Tut (T) Tut 13:40 - 14:00 Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 14:00 - 14:20 GP (T) Recess GP (T) Recess H2 Econ s (T) H2 Econ H2 CLL 14:20 - 14:40 H2 CSC H2 CLL H2 CSC s (T) 14:40 - 15:00 15:00 - 15:20 D24 Yr 6 H1 Yr 6 H1 15:20 - 15:40 H2 Phy (T) Mass PE H2 Phy (T) Mass PE 15:40 - 16:00 D24 D24 16:00 - 16:20 H2 H2 Eco CSC ns (T) H2 H2 Eco CSC ns (T) 16:20 - 16:40 Yr 6 H3 Yr 6 H3 H2 H2 16:40 - 17:00 H2 Music Musi H2 Music Yr 6 H3 Musi Yr 6 H3 С 17:00 - 17:20 Glass Rm Glass Rm 17:20 - 17:40 H2 Music H2 Music 17:40 - 18:00 18:00 - 18:20

Timetable generated:2/1/2021

18:20 - 18:40

Dunman High Scho	oi, Sirigapore									D25
			Odd					Even		_
	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri
0 8:00 - 8:20	Attendance	Attendance	Attendance				Attendance	Attendance		
1 8:20 - 8:40				Attendance	n				Attendance	
2 8:40 - 9:00	H2 Math (T)	H2 Bio	H2 Chem				H2 Bio	H2 Chem		
з 9:00 - 9:20	D25	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	H2 Chem (T)	Attendance	Attendance	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	H2 Chem (T)	Attendance (manufacture)
4 9:20 - 9:40				D25					D25	
5 9:40 - 10:00		H2 Math (T)	PE	Recess	H2 Bio		H2 Math (T)	PE	Recess	H2 Bio
6 10:00 - 10:20	H2 Bio Lab	D25		Necess	LT 1,Auditorium	H2 Bio Lab	D25		Necess	LT 1,Auditorium
7 10:20 - 10:40	112 DIO LAD		Recess			TIZ DIO LAD		Recess		
8 10:40 - 11:00		H2 Econs (T)	1.00000	H2 Econs (T)	H2 Econs		H2 Econs (T)		H2 Econs (T)	H2 Econs
9 11:00 - 11:20	Bio Lab S2,D25	D25		D25	Auditorium	Bio Lab S2,D25	D25		D25	Auditorium
10 11:20 - 11:40	Recess	Recess	H2 Math		Recess	Recess	Recess	H2 Math		Recess
11 11:40 - 12:00			Auditorium	H2 Math (T)				Auditorium	H2 Math (T)	
12 12:00 - 12:20				D25					D25	
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 Bio (T)	Recess	H2 Chem	H2 Math (T)		H2 Bio (T)	Recess	H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1	D25		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	D25	Yr 6 H1	D25		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	Recess					Recess				
16 13:20 - 13:40			Assembly / CCE		Y6 GP lecture			Assembly / CCE		Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00			Auditorium,Hall	GP (T)	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Auditorium,Hall	GP (T)	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20	GP (T)	H2 Chem Lab			Recess	GP (T)	H2 Chem Lab			Recess
19 14:20 - 14:40	D25	_		_		D25				
20 14:40 - 15:00				D25	_				D25	_
21 15:00 - 15:20	H2 Econs (T)	Chem Lab S2,D25		-	Yr 6 H1	H2 Econs (T)	Chem Lab S2,D25		_	Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40	D25			Mass PE		D25			Mass PE	
23 15:40 - 16:00										
24 16:00 - 16:20										
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3					Yr 6 H3		-	
26 16:40 - 17:00				Yr 6 H3					Yr 6 H3	
27 17:00 - 17:20										
28 17:20 - 17:40										
29 17:40 - 18:00										
30 18:00 - 18:20										
³¹ 18:20 - 18:40										

			Odd					Even		
	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri
0 8:00 - 8:20	Attendance temple la la control la lace	Attendance Inspiratories	Attendance				Attendance	Attendance Implication		
1 8:20 - 8:40										
2 8:40 - 9:00	H2 Math (T)	H2 Bio	H2 Chem				H2 Bio	H2 Chem		
з 9:00 - 9:20	E27	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance	Attendance	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance
4 9:20 - 9:40		Recess					Recess			
5 9:40 - 10:00	H2 Econs (T)	Necess	PE		H2 Bio	H2 Econs (T)	Necess	PE		H2 Bio
6 10:00 - 10:20	E27			GP (T)	LT 1,Auditorium	E27			GP (T)	LT 1,Auditorium
7 10:20 - 10:40	Recess		Recess	GF (I)		Recess		Recess	GF (1)	
8 10:40 - 11:00	1100033		110033		H2 Econs	Necess		1100035		H2 Econs
9 11:00 - 11:20		H2 Bio Lab		E27	Auditorium		H2 Bio Lab		E27	Auditorium
10 11:20 - 11:40	H2 Bio (T)	112 DIO Lab	H2 Math	Recess	Recess	H2 Bio (T)	112 BIO Lab	H2 Math	Recess	Recess
11 11:40 - 12:00	E27		Auditorium	110000	110000	E27		Auditorium	1100000	110000
12 12:00 - 12:20		Bio Lab S1,E27					Bio Lab S1,E27			
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 Econs (T)	H2 Math (T)	H2 Chem	H2 Math (T)		H2 Econs (T)	H2 Math (T)	H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	H2 Math Yr 6 H1	E27	E27	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	E27	H2 Math Yr 6 H1	E27	E27	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	Recess	E27				Recess	E27			
¹⁶ 13:20 - 13:40	1.00000	Recess	Assembly / CCE	H2 Chem (T)	Y6 GP lecture	. 1.00000	Recess	Assembly / CCE	H2 Chem (T)	Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00		110000	Auditorium,Hall	E27	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		1100000	Auditorium,Hall	E27	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20	_			- Recess	Recess				Recess	Recess
19 14:20 - 14:40		H2 Econs (T)		1.00000	1.0000		H2 Econs (T)		. 100000	1.00000
20 14:40 - 15:00	H2 Chem Lab	E27				H2 Chem Lab	E27			
21 15:00 - 15:20					Yr 6 H1	7.2 55 245				Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40]	GP (T)		Mass PE			GP (T)		Mass PE	
23 15:40 - 16:00	Chem Lab S2,E27	E27				Chem Lab S2,E27	E27			
24 16:00 - 16:20										
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3					Yr 6 H3			
²⁶ 16:40 - 17:00				Yr 6 H3					Yr 6 H3	
27 17:00 - 17:20										
28 17:20 - 17:40										
²⁹ 17:40 - 18:00										
30 18:00 - 18:20										
31 18:20 - 18:40										

			Odd					Even		
	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri
0 8:00 - 8:20	Attendance	Attendance	Attendance				Attendance	Attendance		
1 8:20 - 8:40										
2 8:40 - 9:00	H2 Math (T)	H2 Bio	H2 Chem				H2 Bio	H2 Chem		
3 9:00 - 9:20	E28	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance	Attendance	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	Attendance	Attendance
4 9:20 - 9:40										
5 9:40 - 10:00	PE	GP (T)	H2 Econs (T)		H2 Bio	PE	GP (T)	H2 Econs (T)		H2 Bio
6 10:00 - 10:20		E28	E28	GP (T)	LT 1,Auditorium		E28	E28	GP (T)	LT 1,Auditorium
7 10:20 - 10:40	Recess		Recess	GF (1)		Recess		Recess	GF (1)	
8 10:40 - 11:00	1100000	H2 Math (T)	1100000]	H2 Econs	1,00000	H2 Math (T)	1,00000		H2 Econs
9 11:00 - 11:20		E28		E28	Auditorium		E28		E28	Auditorium
10 11:20 - 11:40	H2 Bio (T)		H2 Math	Recess	Recess	H2 Bio (T)		H2 Math	Recess	Recess
11 11:40 - 12:00	E28	Recess	Auditorium	Necess	Necess	E28	- Recess	Auditorium	recess	Necess
12 12:00 - 12:20]	recess					1100033			
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 Chem (T)	H2 Econs (T)	H2 Chem	H2 Math (T)		H2 Chem (T)	H2 Econs (T)	H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	H2 Econs (T) Yr 6 H1	E28	E28	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	E28	H2 Econs (T) Yr 6 H1	E28	E28	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20	Recess	E28		Recess		Recess	E28		Recess	
16 13:20 - 13:40	110000		Assembly / CCE	110000	Y6 GP lecture	1100000		Assembly / CCE	1100000	Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00			Auditorium,Hall		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Auditorium,Hall		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20		H2 Bio Lab			Recess		H2 Bio Lab			Recess
19 14:20 - 14:40	H2 Chem Lab	5.0 245		H2 Math (T)		H2 Chem Lab	1.2 5.9 245		H2 Math (T)	
20 14:40 - 15:00				E28					E28	
21 15:00 - 15:20	1	Bio Lab S2,E28			Yr 6 H1		Bio Lab S2,E28			Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40	Chem Lab S1,E28			Mass PE		Chem Lab S1,E28			Mass PE	
23 15:40 - 16:00										
24 16:00 - 16:20							_			
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3					Yr 6 H3			
²⁶ 16:40 - 17:00				Yr 6 H3					Yr 6 H3	
27 17:00 - 17:20										
28 17:20 - 17:40										
29 17:40 - 18:00										
30 18:00 - 18:20										
31 18:20 - 18:40										

Dunman High Scho	ooi, Singar T	oore																E29
					0	dd								E۷	en en			
	Me	on	Τι	Je	W	ed	TI	hu	Fri	M	lon	T	ue	W	ed	TI	าน	Fri
0 8:00 - 8:20			Attend	edance	Atter	ndance						Atte	ndance	Atte	ndance			
1 8:20 - 8:40													-		-			
2 8:40 - 9:00			H2	Bio	H2 C	Chem	Atte	ndance				H2	Bio	H2 (Chem	Atter	ndance	
3 9:00 - 9:20	Atten	dance	LT 1,Auditoriu	m	Auditorium,LT	1,LT 2,LT 3			Attendance	A	uttendance	LT 1,Auditoriu	ım	Auditorium,L1	1,LT 2,LT 3			Attendance
4 9:20 - 9:40																		
5 9:40 - 10:00	GP	(T)	Р	PΕ	H2 Ma	ath (T)	Цэ в	io Lab	H2 Bio	G	iP (T)	F	PE	H2 M	ath (T)	по в	io Lab	H2 Bio
6 10:00 - 10:20	E29				E29		112 0	ilo Lab	LT 1,Auditorium	E29				E29		112 0	IO Lab	LT 1,Auditorium
⁷ 10:20 - 10:40			Rec	cess	Red	cess						Re	cess	Re	cess			
8 10:40 - 11:00	H2 Ch	em (T)	1100		1100		Bio Lab S1,E2	29	H2 Econs	H2 C	Chem (T)	110		1.0		Bio Lab S1,E2	9	H2 Econs
9 11:00 - 11:20	E29						Re	cess	Auditorium	E29						Re	cess	Auditorium
10 11:20 - 11:40	Red	ess			H2 I	Math	110		Recess	R	ecess			H2	Math	1101		Recess
11 11:40 - 12:00	1.00			H2 TC Tut	Auditorium				1.00000				H2 TC Tut	Auditorium			1	1.00000
12 12:00 - 12:20				C41-A									C41-A					
13 12:20 - 12:40	Assemb	ly / CCE			H2 Econs (T)	H2 TC Tut	H2 Econs (T)	H2 TC Tut	H2 Chem	H2	Bio (T)			H2 Econs (T)	H2 TC Tut	H2 Econs (T)	H2 TC Tut	H2 Chem
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Ha	II	Yr 6	6 H1	E29	C43-A	E29	C41-A	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	E29		Yr	6 H1	E29	C43-A	E29	C41-A	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
15 13:00 - 13:20																		
16 13:20 - 13:40	H2 Ma	ath (T)			Assemb	ly / CCE			Y6 GP lecture	H2 I	Math (T)			Assemb	oly / CCE			Y6 GP lecture
17 13:40 - 14:00	E29				Auditorium,Ha	all	GF	P (T)	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	E29				Auditorium,H	all	GP GP	'(T)	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3
18 14:00 - 14:20			H2 Che	em Lab				(.,	Recess			H2 Ch	em Lab				(.,	Recess
19 14:20 - 14:40	H2 Econs (T)	H2 TC Tut								H2 Econs (T)	H2 TC Tut							
20 14:40 - 15:00	E29	C43-A					E29			E29	C43-A					E29		
21 15:00 - 15:20	Rec	ess	Chem Lab S1,I	E29					Yr 6 H1	R	ecess	Chem Lab S1	,E29					Yr 6 H1
22 15:20 - 15:40			H2 Math				Mas	ss PE				H2 Math				Mas	s PE	
23 15:40 - 16:00	_		(T)									(T)						
24 16:00 - 16:20	H2 B	io (T)	E29	1								E29						
25 16:20 - 16:40	E29		_	Yr 6 H3			_					_	Yr 6 H3			_		
26 16:40 - 17:00							Yr (6 H3								Yr 6	6 H3	
27 17:00 - 17:20																		
28 17:20 - 17:40																		
29 17:40 - 18:00																		
30 18:00 - 18:20																		
³¹ 18:20 - 18:40																		

Dunman High Scho				Odd		Even										
	Mo	on	Tue	Wed	Thu		Fri	Mon		Tue		Wed	Thu		Fri	
0 8:00 - 8:20	Attend	dance	Attendance	Attendance	Atter	ndance		Attendance		Attendance		Attendance	Attendance			
1 8:20 - 8:40																
2 8:40 - 9:00	H2 Chem Lab		H2 Bio	H2 Chem	PE					H2 Bio		H2 Chem	F	PΕ		
з 9:00 - 9:20			LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Attendance	H2 Ch	em Lab			Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Attendance	
4 9:20 - 9:40	- HZ GHEIII Lab		Recess		Red	cess		112 011	CITI LUD	Recess			Recess			
5 9:40 - 10:00			. 100000	H2 Bio (T)	. 100000		H2 Bio			110000		H2 Bio (T)			H2 Bio	
6 10:00 - 10:20	Bio Lab S1,E21	10		E210			LT 1,Auditorium	Bio Lab S1,E210				E210			LT 1,Auditorium	
7 10:20 - 10:40	Rec	Recess		Recess	GP (T)			Recess		H2 Math (T)		Recess	- GP (T)		H2 Math (T)	
8 10:40 - 11:00	1,00033		H2 Math (T)				H2 Math (T)									
9 11:00 - 11:20	GP (T)		E210		0. (1)		E210	_		E210		_		(-)	E210	
10 11:20 - 11:40				H2 Math			Recess	GP (T)				H2 Math			Recess	
11 11:40 - 12:00	E210		H2 His H2 Geo	Auditorium	E210			E210		H2 His H2 Geo		Auditorium	E210			
12 12:00 - 12:20			LT 2 LT 1	H2 Chem (T)						LT 2	LT 1	1				
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE Auditorium,Hall				H2 His	H2 Geo	H2 Chem	H2 His (T)				H2 Chem (T)	H2 His H2 G	H2 Geo	H2 Chem	
14 12:40 - 13:00			Yr 6 H1	E210	LT 2	LT 1	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	E210		Yr 6 H1		E210	LT 2	LT 1	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	
15 13:00 - 13:20	Recess				Red	cess		Recess		Recess			Recess			
16 13:20 - 13:40			Recess	Assembly / CCE			Y6 GP lecture		1			Assembly / CCE			Y6 GP lecture	
17 13:40 - 14:00		H2 Geo		Auditorium,Hall			Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	1	H2 Geo			Auditorium,Hall	_		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	
18 14:00 - 14:20	H2 His (T)	(T)			H2 Math (T)		Recess	(T)					H2 Math (T)		Recess	
19 14:20 - 14:40	D23	E210			E210				E210	-			E210			
20 14:40 - 15:00 21 15:00 - 15:20		H2 Bio Lab			+	H2 Geo				H2 Bio Lab			-	H2 Geo		
22 15:20 - 15:40	Mass	e DE			1	(T)	Yr 6 H1	Mass PE					_ (T)		Yr 6 H1	
23 15:40 - 16:00	Ivias	J 1 L	Bio Lab S1,E210			E210	-	IVIASS FE		Bio Lab S1,E210			E210		-	
24 16:00 - 16:20																
25 16:20 - 16:40		Yr 6					H2 His (T)			Yr 6 H3					H2 His (T)	
²⁶ 16:40 - 17:00			1		Yr		E27						Yr 6 H3		E27	
27 17:00 - 17:20	1	110113		- -	LEI						- 110110					
28 17:20 - 17:40																
29 17:40 - 18:00																
30 18:00 - 18:20																
31 18:20 - 18:40																

Dunman High Scho	oi, oiligapore			dd															E211
		Even																	
	Mon	Tue	W	ed	d Thu		Fri		Mon	Tue		W	ed	Thu		Fri			
0 8:00 - 8:20	Attendance (September 1997)	Attendance	Atter	Attendance		Attendance (Approximate)				Attendance	Attendance		Attendance		Attendance (agrandance)				
1 8:20 - 8:40																			
2 8:40 - 9:00		H2 Bio	H2 Chem		PE						H:	H2 Bio		H2 Chem		PE			
з 9:00 - 9:20	H2 Chem Lab	LT 1,Auditorium		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3				Attendance		H2 Chem Lab	LT 1,Auditor	LT 1,Auditorium		T 1,LT 2,LT 3			Attendance		Septopologisti
4 9:20 - 9:40	TIZ GIICIII Edb	Recess	Recess		Recess		H2 Bio		TIZ GIICIII Edb	Re	Recess		Recess		Recess				
5 9:40 - 10:00		1,00000		110000		110033				1,00030		1.00000		1.00033		H2 Bio			
6 10:00 - 10:20	Chem Lab S1,E211								Chem Lab S1,E211]				LT 1,Auditorium			
7 10:20 - 10:40	Recess		H2 CSC	H2 TLL	H2 Math (T)		Recess		Recess			H2 CSC H2 TLL		H2 Math (T)		Recess			
8 10:40 - 11:00		H2 CSC H2 TLL H2 Lit P3 (T)	E211		E211						H2 CSC H	2 TLL H2 Lit P3 (T)	E211	E27	E211				
9 11:00 - 11:20		E211 E29 C44	_								E211 E29	C44	C44						
10 11:20 - 11:40	GP (T)	GP (T)		Иath	— H2 Bio Lab			H2 CSC H2 TLL H2 Lit P3 (T) E211 E27 C43-B		GP (T)			H2 Math				H2 CSC H	H2 TLL	H2 Lit P3 (T)
11 11:40 - 12:00	E211	H2 Chem (T)	Chem (T) Auditorium				ab			E211	H2 C	H2 Chem (T)		Auditorium		H2 Bio Lab		E27	C43-B
12 12:00 - 12:20	_	E211	_								E211		_						
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		H2 Bio (T)		Bio Lab S1,E211			H2 Chem		H2 Math (T)				H2 Bio (T)				H2 Chem	
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1					Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		E211	Yr	Yr 6 H1		E211		Bio Lab S1,E211		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		
15 13:00 - 13:20	Recess		_		Recess				Recess						Recess		V0.05: :		
16 13:20 - 13:40		Recess	Assembly / CCE				Y6 GP lecture			Recess		Assembly / CCE				Y6 GP lecture		ure	
17 13:40 - 14:00			Auditorium,Ha	II				Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3						Auditorium,Hall				Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	
18 14:00 - 14:20	-				Halit		Recess			_					H2 Lit	, Reces			
19 14:20 - 14:40	H2 Math (T)	12 Math (1)		H2		H2 TLL	TLL H2 Lit P1 (T)								H2 TLL H2 Lit P1 (T)				
20 14:40 - 15:00	E211	GP (T)			E27		C44	_			- G	GP (T)			E27	C44	-		
21 15:00 - 15:20					H2 CSC			Yr 6 H1							H2 CSC			Yr 6 H1	
22 15:20 - 15:40	Mass PE					E211				Mass PE	F244				E211		-		
23 15:40 - 16:00		E211			-					-	E211								
24 16:00 - 16:20 25 16:20 - 16:40	Yr 6 H3 H2 Lit P1					2 Moth /T\		V* 6 H2	H2 Lit P1) Moth /	(T)			
26 16:40 - 17:00		_		V- C H2			1	2 Math (T)		11013	(T)			\ \-	6 ⊓3	E211	2 Math (')	
26 16:40 - 17:00 27 17:00 - 17:20		C44 Yr 6 H3		•	E211		-		C44				Yr 6 H3						
28 17:20 - 17:40																			
²⁹ 17:40 - 18:00																			
30 18:00 - 18:20																			
31 18:20 - 18:40																			
0.20 - 10.40																			

Dunman High School, Singapore C43-B Odd Even Mon Tue Wed Thu Fri Mon Tue Wed Thu Fri 8:00 - 8:20 8:20 - 8:40 GP (T) GP (T) 8:40 - 9:00 H2 Bio (T) H2 Bio H2 Chem H2 Bio (T) H2 Bio H2 Chem 9:00 - 9:20 C43-B LT 1.Auditorium Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 C43-B C43-B LT 1.Auditorium Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 C43-B 9:20 - 9:40 Recess Recess H2 Math H2 Math PΕ H1 Math 9:40 - 10:00 H2 Math (T) H2 Bio PΕ H2 Math (T) H1 Math H₂ Bio (T) 10:00 - 10:20 C43-B LT 1,Auditorium C43-B LT 1, Auditorium C43-B C41-B C43-B C41-B 10:20 - 10:40 Recess Recess Recess Recess Recess Recess H2 Econ H2 Econ 10:40 - 11:00 H2 Econs H2 Econs 11:00 - 11:20 Auditorium Auditorium H2 ELL H2 ELL H2 Math H2 Math H2 Econ s (T) H2 Econ s (T) 11:20 - 11:40 H1 Math H2 Math H2 CLL H1 Math H2 Math H2 CLL (T) (T) Recess Recess 11:40 - 12:00 Auditorium CLEP Rm Auditorium CLEP Rm 12:00 - 12:20 C43-B C43-B 12:20 - 12:40 Assembly / CCE H2 Chem (T) H2 Chem H2 Chem (T) H2 Chem 12:40 - 13:00 Yr 6 H1 Yr 6 H1 Auditorium, Hall C43-B Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3 C43-B Auditorium, LT 1, LT 2, LT 3 H2 Bio Lab H2 Bio Lab 13:00 - 13:20 H2 ELL H2 ELL H2 CLL 13:20 - 13:40 H2 CLL Y6 GP lecture Assembly / CCE Y6 GP lecture Assembly / CCE 13:40 - 14:00 Bio Lab S2.C43-B Bio Lab S2.C43-B Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 Auditorium.Hall Auditorium.LT 1.LT 2.LT 3 14:00 - 14:20 Recess GP (T) Recess Recess Recess GP (T) Recess Recess H2 Econ H2 Econ 14:20 - 14:40 s (T) s (T) 14:40 - 15:00 C43-A C43-A 15:00 - 15:20 C43-B C43-B Yr 6 H1 Yr 6 H1 15:20 - 15:40 Mass PE Mass PE H2 Chem Lab H2 Chem Lab 15:40 - 16:00 16:00 - 16:20 H2 ELL 16:20 - 16:40 Bio Lab S2.C43-B H2 CLL Yr 6 H3 H2 CLL Bio Lab S2.C43-B H2 CLL Yr 6 H3 H2 CLL 16:40 - 17:00 Yr 6 H3 Yr 6 H3 CLEP Rm CLEP Rm CLEP Rm 17:00 - 17:20 17:20 - 17:40 17:40 - 18:00 18:00 - 18:20

18:20 - 18:40

Dunman High School	oi, oiligapore														E212	
			Odd		Even											
	Mon	Tue	Wed	-	Thι	J	Fri	М	on	Tue	Wed	Thu		J	Fri	
0 8:00 - 8:20		Attendance	Attendance							Attendance	Attendance					
1 8:20 - 8:40																
2 8:40 - 9:00		H2 Bio	H2 Chem							H2 Bio	H2 Chem					
з 9:00 - 9:20	Attendance	LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		Attendance	Gentle-sect	Attendance	Attendance		LT 1,Auditorium	Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3		Attendance	Serifican)	Attendance	
4 9:20 - 9:40																
5 9:40 - 10:00		PE	H2 Math (T)	H2 Chem (T)			H2 Bio			PE	H2 Math (T)	н	2 Chem (T)		H2 Bio	
6 10:00 - 10:20	U2 Cham Lab	E212		E212			LT 1,Auditorium	H2 Chem Lab			E212	E212			LT 1,Auditorium	
7 10:20 - 10:40	H2 Chem Lab Recess		Recess	Rece			Pacass	nz Che	em Lab	Recess Recess					Recess	
8 10:40 - 11:00		Recess					Necess			Necess	Necess				Necess	
9 11:00 - 11:20	Chem Lab S2,E212			GP (T)			Chem Lab S2,E212					GP (T)				
10 11:20 - 11:40	Recess		H2 Math	GF (1)			H2 Math (T)	Recess			H2 Math	GF (1)		H2 Math (T)		
11 11:40 - 12:00	1100033	H2 Math (T)	Auditorium				E212			H2 Math (T)	Auditorium				E212	
12 12:00 - 12:20		E212		E212				E212				E212				
13 12:20 - 12:40	Assembly / CCE		GP (T)		Recess		H2 Chem				GP (T)	Recess			H2 Chem	
14 12:40 - 13:00	Auditorium,Hall	Yr 6 H1	E212	Necess			Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3			Yr 6 H1	E212		Necess		Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	
15 13:00 - 13:20																
16 13:20 - 13:40	H2 Bio (T)		Assembly / CCE				Y6 GP lecture	H2 Bio (T)			Assembly / CCE				Y6 GP lecture	
17 13:40 - 14:00	E212	Auditorium,Hall					Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	E212			Auditorium,Hall				Auditorium,LT 1,LT 2,LT 3	
18 14:00 - 14:20	Recess						Recess	Per	2000						Recess	
19 14:20 - 14:40	Necess	1,00000		H2 Bio Lab		ah	Necess	Recess				H2 Bio Lab			Necess	
20 14:40 - 15:00				<u> </u>	IZ DIO L	ab						<u> </u>	IZ DIO L	au		
21 15:00 - 15:20							Yr 6 H1								Yr 6 H1	
22 15:20 - 15:40	Mass PE	Mass PE		Bio Lab S1,E212				Mass PE				Bio Lab S1,E212				
23 15:40 - 16:00																
24 16:00 - 16:20																
25 16:20 - 16:40		Yr 6 H3			H2 Art					Yr 6 H3			H2 Art			
²⁶ 16:40 - 17:00	H1 Art / H2 SOVA H2 Music				TIZ AIL	Yr 6 H3	H2 Music	H1 Art / H2 SOVA	H2 Music				I IZ AIL	Yr 6 H3	H2 Music	
27 17:00 - 17:20	Art Library Glass Rm							Art Library	Glass Rm							
28 17:20 - 17:40				H2 Music	AEP Rm 2		Glass Rm (amorte-to.4)					H2 Music	AEP Rm 2		Glass Rm (materials)	
²⁹ 17:40 - 18:00	H1 Art / H2 SOVA			Glass Rm				H1 Art / H2 SOVA				Glass Rm				
30 18:00 - 18:20	Art Library				H2 Art			Art Library					H2 Art			
31 18:20 - 18:40					AEP Rm 2								AEP Rm 2			